



# Nhà quê lên tỉnh

## Bồ Đại Kỳ

Trong chuyến tôi lên Maryland vào cuối tháng Chín qua để chịu tang Cụ Bà nhạc mẫu của anh Nguyễn Đức Chí, mà cũng là nghĩa mẫu của tôi, anh Chí có tặng tôi một quyển Lá Thư Ái Hữu Công Chánh mùa Thu 2004. Và chúng tôi đã nói với nhau nhiều chuyện về Công Chánh. Tôi cho anh Chí biết là tôi có khá nhiều bè bạn trong ngành này, ingénieur cũng có, mà agent technique cũng có. Phía kỹ sư, tôi có hai người anh họ (con dì con già hay nói theo miền Nam là anh em bạn dì) là anh Mai Kiệt Hưng, hiện còn kẹt lại trong nước, và anh Mai Hiệp Thành, hiện đang cư ngụ tại Colton, California. Và những người bạn thân cùng học chung thời Trung học như các anh Lương Ngọc Mai, Lê Thành Trang v.v... Còn về Cán sự thì tôi có 3 người bạn, cũng cùng học Trung học chung là anh Huỳnh Công Nhất và hai người nữa tôi quên mất tên. Trong số bạn bè, tôi rất thường gặp anh Lương Ngọc Mai. Gần như thứ Bảy nào, chúng tôi, cùng với một người bạn đồng song ở Trung học là TS Tạ Trần Tấn (LN Mai và tôi học lớp MathElem I còn TTTấn học MathElem II), cũng gặp nhau ăn trưa để hàn huyên, và nói với nhau về chuyện xưa và người xưa. Biết tôi cũng có viết lách lăng nhăng, anh NĐChí đề nghị "Anh cũng biết nhiều anh em ở Công Chánh, tại sao anh không viết cho chúng tôi một bài vào số Xuân Ất Dậu này? Nhiều khi nhờ đó mà các bạn bè cũ của anh được biết mà liên lạc với anh cũng nên". Ngày càng già, tôi càng thấy có nhu cầu gặp lại bạn bè thân thuộc cũ, nên tôi đã nhận lời anh NĐChí ngay. Tuy nhiên viết bài là một việc, nhưng đề tài của bài viết, để các quý vị

trong ngành Công Chánh đọc mà không nhàm chán là một vấn đề làm tôi lúng túng.

Sau khi tham khảo với anh NĐChí, thì anh nói "Hay là anh viết về chuyến xa quê hương đầu tiên để sang Pháp du học đi! Chuyện xưa tích cũ làm cho tất cả mọi người hồi tưởng đến thời son trẻ của chúng ta, có lẽ sẽ hấp dẫn đấy!". Theo như văn chương của Kim Dung "cung kính không bằng tuân lệnh", nên tôi xin thi hành theo ý của anh NĐChí.

Sau khi học xong năm Terminal, tôi cũng không biết mình sẽ phải làm gì nữa. Vì tuổi tôi còn quá trẻ để phải lo về vấn đề động viên, nên tôi có ý định theo đường của hai anh MKHung và MHThành thi vào Công Chánh, hoặc thi vào Nông Lâm Súc. Tôi không hề có ý niệm học xong NLS sẽ phải làm gì nữa, nhưng tôi thích Đà Lạt, và vì trường NLS tọa lạc trên vùng cao nguyên, nên tôi thích lên đó học thế thôi. Tính tôi còn trẻ con như thế đó. Không biết do sự trùng hợp ngẫu nhiên, hay sự an bài của Định Mệnh (nếu chúng ta tin vào Tất Định Thuyết - Déterminisme), mà số nhà tôi ở là 98 Boulevard Gallieni, Saigon (sau đổi lại là ĐL Trần Hưng Đạo) còn địa chỉ của Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực (lúc đó dưới quyền của Trung Tướng Nguyễn Văn Hinh) là 98 Boulevard Gallieni, Cholon (sau là ĐL Đồng Khánh). Vì chỉ khác nhau có hai chữ Saigon và Cholon, nên hầu như ngày nào chúng tôi cũng nhận được thư từ của bộ TTM, do các viên phát thư đưa nhầm. Và ngày nào tôi cũng phải bó lại để trả về cho ông phát thư. Một hôm, trong mớ thư từ gửi lộn địa chỉ đó, tôi thấy có một bức thư, mà người gửi là anh Võ Kim Sanh, một người bạn học của tôi trong một lớp luyện thi năm trước. Vì không có bài học nào trong lớp

Công Dân Giáo Dục cảm mình bóc thư gửi cho người khác, nên lòng hiếu kỳ đã thôi thúc tôi bóc thư của anh VKSanh bằng hơi nước nóng. Thì ra đó là một lá đơn tình nguyện thi vào trường Sĩ quan Không Quân Pháp tại Salon de Provence. Học ba năm, khi ra trường sẽ được mang cấp bậc Thiếu Úy và cấp bằng Kỹ Sư của nghề mình theo học (có ba ngành chính: Pilotes, Mécaniciens và Télécom). Chỉ vì muốn học tại Đà Lạt mà tôi còn có ý định thi vào trường NLS, hướng hồ bây giờ được đi Tây học, thì tôi sướng mê lên rồi. Không cần biết Ất Giáp, tôi làm một cái đơn y chang như bạn tôi, còn giấy tờ chứng minh như khai sinh, bằng cấp v.v... thì xin sẽ được nộp sau. Tôi bèn bỏ đơn vào chung với đơn của anh VKSanh rồi hôm sau trả lại cho nhân viên Buu Điện. Một mặt, tôi đạp xe như bay đến nhà VKSanh để cùng nhau bỏ tước hồ sơ. Thế rồi chúng tôi đi thi và hai đứa chúng tôi, cùng vài người bạn học cùng lớp MathElem với tôi được chấm đậu. Xong các phần test psychotechnique, khám sức khỏe và thi thể dục, chúng tôi được đến Phòng Phụ Tá KQ/bộ TTM để làm giấy tờ nhập ngũ và xuất ngoại. Nhưng VKSanh "bỏ cuộc" vì anh đã thi đậu PCB (dự bị Y Khoa), nên không còn sợ bị động viên nữa (anh VKSanh lớn hơn tôi bốn hoặc 5 tuổi. Không may, anh mất năm sau đó vì bệnh Thương Hàn). Vì tôi mồ côi sớm, và chưa đủ tuổi, nên phải nhờ người anh họ là anh MHN (anh lớn của hai anh MKHung và MHThành) ký giấy "thế vì phụ huynh" cho phép nhập ngũ.

Ngày lên đường, chỉ có anh MHN tiễn tôi, vì phải lên đường quá sớm. Tôi diện một bộ demi-saison trông cũng ra gì lắm, nhưng chỉ có cái quần và áo sơ mi là của tôi. Còn cả vạt là của anh MHN cho, còn áo veste thì của NHD, một người em họ vừa ở Pháp về thân tặng.

Chiếc phi cơ quân sự Armagnac của Pháp, chở chúng tôi và một số quân nhân Pháp hồi hương bay thẳng một mạch từ Sài Gòn đến Karachi, một thành phố lớn của Hồi Quốc. Tại đây, chúng tôi phải lưu lại hai hôm, và

được ở tại khách sạn Métropole, một khách sạn Pháp lớn nhất thời bấy giờ. Và cũng tại đây, chân tướng của các anh "Mán mới ra tình" là lũ chúng tôi bắt đầu lộ ra. Bữa "cơm Tây" đầu tiên, nhà hàng dọn món khai vị là Artichaut à la vinaigrette. Một vài bạn tôi ngồi đầu bàn bối rối thấy rõ. Trong số đó, có một anh con của một Bác Sĩ, thường được bạn bè phong là "tay chơi", vì giao thiệp nhiều và nhảy đầm giỏi. Lẽ dĩ nhiên, các bạn Mít đều trông vào anh bạn tay chơi để học cách ăn Artichaut luộc. Và tay chơi của chúng tôi đã bắt đầu cầm dao và nĩa một cách oai hùng, cắt nhỏ búp Artichaut ra. Đây không phải là một việc dễ làm, vì cái món ăn quý quái kia vừa trơn, vừa cứng, nên không hợp tác với các ông Mít, mà cứ chạy đi chạy lại trên đĩa. Mãi đến khi các chàng "ra tay" nắm chặt, vừa giữ vừa cắt mới xong. Rồi các ông Mít nhìn theo anh chàng tay chơi, đổ dầu dấm vào cái đám rau lổn nhổn trên đĩa, rồi cứ thế mà xúc vào mồm. Vì lá artichaut quá cứng, nên phe ta nhai trọn trọn mãi mà nuốt vẫn chưa vào. Trong khi đó, tôi và hai anh bạn ĐKQ (mất năm 2002) và TMC (tử nạn trong khi thừa hành phi vụ chiến đấu năm 1961) vì ngồi mãi tít tận bên dưới, nên có đủ thì giờ nhìn và bắt chước các quân nhân Pháp gỡ ra từng lá một, chấm dầu dấm, gặm phần non của lá, rồi để chiếc lá qua một bên, tiếp tục lá khác. Các bạn Mít của tôi, sau một lúc tấn công không kết quả, bèn đẩy đĩa, và gác dao ngồi chờ món sau. Sau bữa ăn đó, các bạn chúng tôi đã học được một bài học hay, và rút tĩa được kinh nghiệm: "dans le doute, observez les autres", nếu không biết chắc, thì cứ nhìn dân bản xứ cho chắc ăn.

Khi phi cơ đến không phận Marseille và xuống thấp để chuẩn bị đáp tại phi trường Marignane, còn tôi đang mãi mê nhìn xuống biển Địa Trung Hải xanh biếc cùng thành phố Marseille thật rộng lớn, thì một quân nhân Nhảy Dù Pháp ngồi hàng ghế trước hét to "Saigon! Saigon!" vừa chỉ xuống dưới đất. Đang thả hồn phiêu hốt nghĩ đến những ngày "thân tiên" sắp sống trên đất Pháp, tôi chợt hụt hẫng, như rơi từ phi cơ, không có

dù, xuống mặt đất. Tôi chợt nhớ đến Sài Gòn của tôi. Sài Gòn của tôi giờ đã cách xa hơn vạn cây số. Tôi chợt nghĩ đến chị tôi và các em tôi. Tôi nhớ họ khủng khiếp! Rồi tôi oán cái nhà anh VKSanh đã "dụ dỗ" tôi đi Pháp. Mất tôi chắc đã đổ hoe. Trong sự xúc động cùng cực đó, phi cơ đã đáp một cách êm ái trên phi đạo. Rồi thì các thủ tục linh kinh cũng khiến tôi quên đi nỗi nhớ Sài Gòn. Khí hậu Marseille vào tháng Chín thật đẹp. Mặt trời rạng rỡ, mà lại mát như khí hậu Đà Lạt. Một chiếc xe buýt nhà binh đã đưa chúng tôi cùng một số quân nhân hồi hương Pháp đến Camp Ste Marthe, nơi tập trung của tất cả các quân nhân Pháp hồi hương hoặc sắp sửa xuất ngoại. Tất cả các người này (toàn Hạ Sĩ Quan và Binh Sĩ) được hướng dẫn thẳng đến các phòng ăn dành cho HSQ và BS trước khi làm thủ tục nhập Trại (circuit d'arrivée). Riêng lũ chúng tôi, mặc dù trong thẻ tùy thân của Đệ Nhất Quân Khu có ghi rõ cấp bậc là Binh Nhì (tức lính đơ dèm cùi bắp hay soldat de deuxième classe), nhưng trong Lệnh Di Chuyển (Ordre de Déplacement) chúng tôi được ghi là Élève-Officier, nên được một xe camionette chở ra phố ăn, vì phòng ăn SQ đã đóng cửa. Trong bữa ăn chỉ toàn có Mít này, bao nhiêu chuyện vui đã xảy ra.

Sau khi "các quan" nghiên cứu Thực Đơn xong, cô đầm non trắng như...Đầm, tóc vàng như lúa chín bắt đầu đi từ đầu bàn đến cuối bàn, bên phải trước, bên trái sau để lấy commande. Vì quân ta chỉ quen với một vài món "cổ điển" nên đa số đều gọi thịt bò cho chắc ăn. Nhưng quán ăn Pháp không giống như hiệu ăn ở VN hay Hoa Kỳ, khi chúng ta gọi thịt bò, thì trên đĩa chúng ta chỉ có trần xì dầu một cục thịt bò. Muốn ăn khoai chiên hay rau trộn, chúng ta phải gọi riêng. Có anh

gọi "salade de tomate", nhưng bảo cô đầm đừng lấy cà chua. Cô Đầm non tưởng được anh chàng trên, nên xấu hổ mặt đỏ bừng, trông thật muốn...cắn. Nguyên salade de tomate là món cà chua thái mỏng trộn với dầu dấm và hành tây cắt khoanh, và chỉ có thế thôi. Nhưng anh chàng Mít ta khi đọc thấy chữ salade lại nghĩ đó là món rau trộn dầu dấm có thêm cà chua, và anh ta không thích cà chua, nên bảo cô đầm bỏ món đó ra, nhưng cô đầm thì không rõ, tưởng được ông khách làm duyên, nên khi bung ra, cô để nguyên cái đĩa cà chua trộn trước mặt, làm anh bạn sùng sộ muốn... mệc sà lù cô hầu bàn. May nhờ anh Trung úy CHL (người SQ duy nhất đi chung với chúng tôi, và là con của một kỹ sư Công Chánh lão thành), người đã từng ăn cơm Tây mòn răng trong các Câu Lạc Bộ SQ Pháp giải nghĩa, anh bạn mới bình tĩnh trở lại. Rốt cuộc, anh CHL đã



phải hy sinh đổi phần khoai chiên thái nhỏ như diêm quẹt (pomme allumettes) của mình lấy phần cà chua trộn, anh bạn mới chịu cười. Một điều làm cho cô hầu bàn phải ngờ ngàng nữa là khi đĩa thịt bò được dọn lên, hầu như ai nấy cũng đều xin tí ... Maggi. Vì trên bàn trong hiệu ăn của mấy Chú Ba ở Sài Gòn đều có sự hiện diện của chai Maggi quen

thuộc, và bà con chúng ta đều dùng xịt lấy xịt để lên miếng thịt bò trước khi ăn. Nhưng người Pháp thì không thế. Họ chỉ dùng một loại nước nêm hiệu Viadox (cũng tương tự như Maggi) để nấu trong bếp, còn thực khách thì chỉ dùng muối trên bàn ăn mà thôi. Đợi chúng tôi ăn xong, người HSQ vào nhà hàng trả tiền, xong mời "các cậu" lên xe trở về Trại. Tôi, vì muốn biết mặt mũi của Marseille ra làm sao nên bàn với ông chef de détachement là anh Trung Úy CHL cho phép tôi đi mạo dịch với ông HSQ hướng dẫn cho chúng tôi đi một vòng thành phố để

"rửa mắt". Có lẽ vì cũng muốn đi chơi thay vì phải trở lại Trại làm việc, nên ông HSQ Pháp vui lòng đáp ứng lời thỉnh cầu. Đường xá Marseille cũng không lớn hơn đường phố Sài Gòn bao nhiêu, nhưng sạch sẽ hơn. Chỉ có nhà ga xe lửa, Gare Saint Charles là lớn hơn ga xe lửa Mỹ Tho tại chợ Bến Thành rất nhiều. Đường tàu chỉ chít, đêm không xuể. Con đường Canebière xuống Vieux Port thật sầm uất. Càng đến gần bên tàu, thì hàng quán hai bên đường càng nhiều, với các bàn bày bên vệ đường, được những cây dù to có



Marseille

in tên rượu khai vị Cinzano hoặc Martini che mát. Hầu như bàn nào cũng có người ngồi tùm nùm ba đánh bài và uống rượu. Tôi đã từng được đọc, được nghe người ta nói về tính lười biếng và lè phè của dân Marseillais, giờ mới được chứng kiến tận mắt. Vieux Port là một bến tàu nhỏ cho du thuyền và một số thuyền đánh cá, rộng chưa đến một trăm thước. Con đường Canebière chẻ ra làm hai khi đụng bến tàu, và chạy dọc hai bên. Bến tàu dành cho tàu buôn và tàu có trọng tải lớn nằm về phía Tây Nam của Vieux Port.

Sự dốt nát của chúng tôi một lần nữa làm khổ chúng tôi ngay bữa ăn sáng đầu tiên tại nhà ăn của nhà trường. Trên chiếc bàn dài 8 người mà họ gọi là carré (!?), có bày sẵn 8 cái tô sành trắng, một bình sữa tươi được

hâm nóng, một bình cà phê đen, một giỏ bánh mì baguette nóng hôi hổi, hai bát bơ và hai bát mứt (confiture). Vừa ngồi vào bàn là các quan Mít nhà ta đặt vấn đề ngay: "Bỏ Mẹ! Không có tách thì làm sao uống cà phê đây các cậu?". Vì khi còn ở nhà, hay khi xem phim ảnh, chúng tôi đều thấy các ông Tây, bà Đầm uống cà phê trong tách sứ lịch sự lắm kia mà! Một anh đề nghị: "Không có tách thì mình uống bằng tô, lo làm gì cho mệt!". Nhưng có người cãi ngay: "Bậy nào! Tô chắc để nó servir mình soupe, hay cho mình ăn phở cũng nên!".

Thế là cuộc góp ý có phần hơi ồn ào. ĐKQ, ngồi cạnh tôi, vẫn theo nguyên tắc của ông thầy đã dạy, nhìn chung quanh, thúc cùi chỏ ra hiệu cho tôi, rồi hai đứa từ từ bắt chước mấy chú Tây con rót cà phê và sữa vào tô, cắt bánh mì ra từng khoanh mỏng, trát bơ và mứt vào, chắm vào bát cà phê rồi cứ thế mà thưởng thức chất béo của bơ, chất ngọt lự của mứt, và hỗn hợp cà phê với sữa tươi thơm lừng, nuốt đến đâu, nghe

âm đến đấy.

Ba tháng đầu tiên, ngoại trừ anh CHL là SQ, được ngoại trú, còn chúng tôi phải ở lại trường. Đây là thời gian học Quân sự và chúng tôi, theo như truyền thống của các Grandes Écoles, phải qua giai đoạn Huấn nhục (bahutage hay bizutage, tiếng Mỹ là hazing). Đây là thời gian điều đứng, khổ sở nhất của bọn sinh viên SQ chúng tôi. Động từ đi được thay thế bằng chạy (pas de gymnastique). Mỗi ngày trung bình chúng tôi phải chạy độ 5 cây số. Nếu anh nào làm các "đàn anh" ngứa mắt, thì có khi phải chạy đến 10 cs. Còn chuyện ngủ thì chúng tôi ngủ gật trong các amphi (amphithéâtre) và études (phòng tự học) nhiều hơn ngủ trên giường. Trò chơi chúng tôi "ón" nhất là phải mặc tenue de campagne (quân phục tác

chiến với đầy đủ mũ sắt, sac-au-dos và súng), bên ngoài choàng capote (áo choàng lạnh mùa đông, nặng như cùm), nhưng không được cài khuy, rồi chạy vòng vòng sân cò giữa cơn gió Mistral (Mistral là loại gió từ Địa Trung Hải thổi lên, nhiều khi đến cả trăm cây số một giờ, vì thế nên trong vùng Provence, ngọn các cây conifères đều nghiêng về hướng Bắc). Khi chạy đến đoạn đường ngược gió, hai tà áo choàng bị thổi tung lên như hai cánh dơi, đẩy mạnh chúng tôi về phía sau, nên mỗi một bước chạy là một cố gắng phi thường, như chúng ta phải chạy dưới nước, nhưng không có anh nào dám chậm lại, vì sợ làm cả bọn bị phạt thêm vài vòng nữa thì khốn to, ngoài ra còn bị anh em cho xoi đủ thứ "món ngon vật lạ" bằng tiếng Tây. Tôi nghĩ giá mà không có các thứ trang bị linh tinh, một tên cân nặng trên dưới 45 kí như tôi dám bị gió thổi bay như chơi. Trăm lần như một, xe cứu thương đậu kế bên đều phải "vớt" một số các cậu cả Ta lẫn Tây để chữa vì bị kiệt sức. Về sau mới biết là có anh ma lạnh ma chuột vờ ngất xỉu để đỡ phải chạy vát vả, nhưng đều bị nhân viên y tế lột mặt nạ, và họ đã lãnh một hậu quả rất tai hại là bị các ông Brigadier (SQ cán bộ) cho cote de gueule (điểm hạnh kiểm) rất xấu. Những hình phạt trong thời còn sinh viên không ảnh hưởng đến binh nghiệp của người SQ, nhưng điểm hạnh kiểm xấu sẽ theo họ suốt đời.

Rồi thì ngày vui cũng đến với chúng tôi. Sau lễ remise des poignards (chính thức được chấp nhận là SVSQ của trường), chúng tôi được xuất trại lần đầu. Cũng theo tục lệ, để giải tỏa những ả ức trong suốt thời gian huấn luyện, chúng tôi được phép "phá phách trong vòng Lễ giáo" trong ngày première sortie. Dân chúng địa phương cũng đều biết truyền thống này, vì đã được nhà trường nhắc nhở mỗi năm, nên cũng không ai lấy gì làm phiền hà lắm. Nhưng ồn ào và vui nhất vẫn là các dancing và các "maisons closes" (động nhên nhện). Lúc ra cửa thì quân phục chỉnh tề, cổ còn cà vạt lụa, bao tay trắng muốt, gươm ngắn đeo lưng lẳng bên hông trái, trông cũng "mà" ra phết. Ấy thế nhưng

khi trở về thì anh nào anh nấy như những con bù nhìn đứng lâu năm ngoài đồng. Đa số được về trên các xe quân cảnh (được nhà trường cố tình tăng phái trong dịp này) người chẳng ra người, ngòm không ra ngòm, quần áo thì sặc mùi nước hoa rẻ tiền lẫn với mùi khói thuốc và mùi rượu.

Sau đó, tuần nào chúng tôi cũng được ra phố, nhưng không được phá phách như lần đầu tiên nữa. Ngoại trừ khi nào bị phạt thì phải ở lại trường ăn cơm "nhà bàn". Chúng tôi được dặn dò phải giữ tác phong của một SQ trong Không Lực Pháp trong khi ăn uống, trong khi mua bán, cũng như trong mọi hoạt động. Nếu có người than phiền là "lãnh củ" ngay.

Một kỷ niệm mà tôi không bao giờ quên được là trong một bữa ăn tất niên Ta, anh em uống rượu có hơi nhiều. Vì lúc bấy giờ đa số chúng tôi đều có thuê phòng ngoài phố, để thay quần áo dân sự khi đi phố (điều này nhà trường cấm, vì SVSQ phải mặc đồng phục trong mọi trường hợp), nên chúng tôi bàn nhau là có quá chén thì diu nhau về nhà ngủ, cũng chẳng có chết thảng Tây nào, nên tất cả mọi người đều vui vẻ, thoải mái ăn nhậu. Hôm đó, nhà hàng Boissin đã cử một người hầu bàn rất lịch sự, hơi lớn tuổi, nhưng nhan sắc cũng còn rất mặn mòi để tiếp chúng tôi. Vào thời điểm đó, đa số anh em đã quen tiếng Tây, và hay dùng những tiếng "argot" (như tiếng lóng) để tỏ vẻ mình là "tay chơi" lõi đời. Argot thì có lẽ tôi khá nhất bọn, vì khi còn học MathElem, tôi ngồi cạnh tên Tây con Christian Dérumez. Hắn rất thích cộng sản, nên thấy tôi nghèo hắn xử rất tử tế và có vẻ bao dung, thỉnh thoảng còn bao tôi đi cinéma permanent khi không có lớp. Và hắn đã dạy cho tôi rất nhiều tiếng argot. Cả những tiếng tương đối "lễ giáo" lẫn những tiếng "mát dậy", và chúng tôi đã thường xuyên thực hành với nhau mỗi khi có dịp. Hôm đó, bà hầu bàn mang đến trước mặt một anh bạn tôi đĩa Beefteck (sic) à la crème d'anchois, món "trần sơn" của nhà hàng. Mấy cái appétitif có lẽ đã khiến anh lẳng lẳng, nên anh xoa tay thích thú, nhìn thẳng

vào mắt bà hầu bàn nói lớn: "À poil!". Phòng ăn chột im lặng như tờ. Da mặt bà đầm bông đỏ rần, rồi biến thành tái, trong khi bà đứng như trời trồng, không có phản ứng. Thấy tình trạng có vẻ "nguy kịch", tôi xô ghế đứng dậy, nắm khuỷu tay bà kéo ra ngoài, xin lỗi bà rất nhiều, rồi giảng nghĩa cho bà ta biết rằng anh bạn tôi muốn nói "Au poil!", chứ không phải "à poil!". Có lẽ vì mới qua Pháp không lâu, nên ngôn ngữ chưa thành thục lắm, xin bà tha thứ, rồi tôi đề nghị mời bà một ly rượu khai vị để thay anh bạn tôi tạ tội cùng bà. Chùng đó bà mới cất tiếng cười ngất, gập đôi người lại mà cười, chảy cả nước mắt nước mũi, khiến các thực khách hiện diện nhìn chúng tôi chằm chập, chả biết chuyện gì đã xảy ra, và tên Mít non đã nói chuyện tếu gì hay ho đến độ người nghe phải cười không giữ gìn. Xong cơn cười, bà cảm ơn tôi đã mời rượu, nhưng vì đang làm việc, bà không được uống,

nhưng bà đã "tha tội" cho anh bạn tôi. Bà cảm ơn tôi, rồi đặt lên má tôi một cái hôn như bà mẹ tưởng thưởng đứa con ngoan. Và từ đó về sau, bà đối với tôi rất tử tế và rất thân thiện. Nguyên vì chữ "au poil" hay "au quart de poil" là tiếng lóng có nghĩa như "số dách" hay tuyệt vời. Còn chữ "à poil" lại có nghĩa là "chuông còi" tức là thoát y một trăm phần trăm, để cả "tóc tai" ra ngoài cho thiên hạ ngắm. Tôi nghĩ rằng giai thoại này, chắc bà hầu bàn đã kể lại không biết bao nhiêu lần cho không biết bao nhiêu người nghe. Và như vậy, vô tình, anh bạn tôi đã là một "illustre inconnu", một người tài danh mai một không được người đời biết đến.

Chuyện tầm phào đến đây cũng đã dài, chắc đã làm "rườm rà" quý vị. Chúng tôi xin hẹn "tái ngộ" cùng quý vị trong một dịp khác, nếu được anh NĐChí cho phép.

*Thơ*

## *Nhớ những giao thừa*

*Nhớ những giao thừa thuở ấu thơ.  
Mừng vui nao nức phút mong chờ  
Nghe pháo đì đùng ngoài ngõ vắng  
Chập chờn giấc ngủ đẹp như mơ .*

*Nhớ những giao thừa thuở chiến chinh ,  
Đồn xa ôm súng giữ biên đình  
Tiếng đạn nổ dồn chào Xuân mới  
Trời đêm hỏa pháo sáng lung linh .*

*Nhớ những giao thừa cải tạo xa ,  
Thâu đêm thao thức nhớ quê nhà  
Đảng cay đắng trước thềm năm mới  
Mang kiếp lưu đầy lệ nhỏ sa !*

*Nhớ những giao thừa đất tạm dung ,  
Trời Xuân sương giá vẫn mịt mù  
Hồn nghe lạnh buốt thân cô lữ  
Hương về quê cũ lấm băng khuâng .*

*nguyên khoa*

## *Một mùa xuân qua*

*Thé rồi lại một Xuân qua ,  
Còn bao Xuân nữa cho ta quay về .  
Ngồi đây nhớ nước thương quê ,  
Lỡ hò hẹn cũ quên thề nguyện xưa .  
Giờ ta mái tóc bạc phơ ,  
Xa nhau năm tháng ai chờ đợi ai ,  
Chiều Xuân lất phất mưa bay ,  
Nhìn ra vạt nắng tàn phai bao giờ .*

*Nguyễn Đắc Khoa*

